PHÒNG GD &ĐT QUẬN LONG BIÊN

 **TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**

**Nội dung ôn tập tại nhà tuần 1 tháng 4 (Từ 30/3/2020 đến 4/4/2020)**

 **Môn: Vật Lý. Khối 9**

**PHẦN: TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**: Thiết bị điện nào sau đây khi hoạt động đã chuyển hoá điện năng thành cơ năng và nhiệt năng?

 A.Đèn sợi đốt. B. Đèn LED. C. Nồi cơm điện. D. Máy bơm nước .

**Câu 2**: Hai điện trở R1 = 4 và R2 = 8 được mắc song song vào hiệu điện thế U, trong cùng thời gian điện trở nào tiêu thụ điện năng nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu lần?

1. R1 tiêu thụ điện năng nhiều hơn R2 gấp 2 lần.
2. R1 tiêu thụ điện năng nhiều hơn R2 gấp 1,5 lần.
3. R2 tiêu thụ điện năng nhiều hơn R1 gấp 2 lần.
4. R2 tiêu thụ điện năng nhiều hơn R1 gấp 1,5 lần.

**Câu 3**: Một bóng đèn dây tóc có ghi 12V – 15W có thể mắc vào mạch điện nào sau đây để đèn sáng bình thường:

A. Bình ăcquy có hiệu điện thế 8V .

B. Bình ăcquy có hiệu điện thế 12V.

C. Bình ăcquy có hiệu điện thế 15V.

D. Bình ăcquy có hiệu điện thế 20V.

**Câu 4**: Hai bóng đèn lần lượt có ghi số 220V - 40W và 220V - 100W được mắc song song vào nguồn điện có hiệu điện thế 220V .

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đèn thứ nhất sáng yếu hơn bình thường.B. Đèn thứ nhất sáng mạnh hơn bình thường. | C. Hai đèn sáng bình thường D. Đèn thứ hai sáng yếu hơn bình thường .  |

**Câu 5:** Dây dẫn có chiều dài *l,* tiết diện S và làm bằng chất có điện trở suất ρ , thì có điện trở R được tính bằng công thức .

A. R = *ρ* . B. R **=** . C. R = **.** D. R =*ρ* .

**Câu 6:**  Cường độ dòng điện chạy qua một dây dẫn phụ thuộc như thế nào vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn đó ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Không thay đổi khi thay đổi hiệu điện thế.B. Tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế. | C. Tỉ lệ thuận với hiệu điện thế.D. Giảm khi tăng hiệu điện thế. |

**Câu 7:** Đơn vị nào dưới đây là đơn vị đo điện trở?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Vôn (V) | B. Oát (W)  | C. Ampe (A) | D. Ôm (Ω) |

**Câu 8**: Điện trở của một dây dẫn đặc trưng cho:

|  |  |
| --- | --- |
| A. khả năng dẫn điện của dây. B. khả năng cản trở dòng điện của dây. | C. tính chất dễ hay khó nhiễm điện của dây. D. khả năng cách điện của dây. |

**Câu 9:** Nếu tăng hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn lên 3 lần thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn này thay đổi thế nào?

|  |
| --- |
| A. Giảm 3 lần C. Tăng 3 lần |
| B. Giảm 9 lần D. Tăng 9 lần. |

**Câu 10**: Hệ thức của định luật Ôm là:

 A. . B. . C. . D. U = I.R.

**Câu 11**: Công thức nào là đúng khi mạch điện có hai điện trở mắc song song?

 A. U = U1 = U2 B. U = U1 + U2 C.  D. 

**Câu 12:** Cường độ dòng điện chạy qua một dây dẫn được đo bằng dụng cụ nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Vôn kế
 | 1. Ampe kế
 | 1. Đồng hồ
 | 1. Công tơ điện
 |

**Câu 13**: Trong đoạn mạch mắc nối tiếp, công thức nào sau đây là **sai?**

A. U = U1 + U2 + …+ Un. B. I = I1 = I2 = …= In

C. R = R1 = R2 = …= Rn D. R = R1 + R2 + …+ Rn

**Câu 14**: Đoạn mạch gồm hai điện trở R1 và R2 mắc nối tiếp có điện trở tương đương là:

 A. Rtđ =R1 + R2. B. Rtđ =R1 . R2 C. Rtđ =  D.Rtđ =

**Câu 15**: Các công thức sau đây công thức nào là công thức tính điện trở tương đương của đoạn mạch hai điện trở mắc song song ?.

A. Rtđ = R1 + R2 B . Rtđ =

C.  D. Rtđ = 

**Câu 16**: Cường độ dòng điện chạy qua điện trở R = 6Ω là 0,6A. Khi đó hiệu điện thế giữa hai đầu điện trở là:

 A. 3,6V. B. 5,6V. C. 8V. D. 10V.

**Câu 17**: Mắc một dây dẫn có điện trở R = 12Ω vào hiệu điện thế 3V thì cường độ dòng điện qua nó là

 A. 36A. B. 4A. C.2,5A. D. 0,25A.

**Câu 18**: Một dây dẫn khi mắc vào hiệu điện thế 6V thì cường độ dòng điện qua dây dẫn là 0,5A. Dây dẫn ấy có điện trở là

 A. 3Ω. B. 12Ω. C.15Ω. D. 20Ω.

**Câu 19**: Hai điện trở R1 = 3Ω , R2 = 6Ω mắc song song với nhau , điện trở tương đương của mạch là :

 A. Rtđ = 2Ω B.Rtđ = 4Ω C.Rtđ = 6Ω D. Rtđ = 9Ω

**Câu 20**: Cho hai điện trở R1= 12Ω và R2 = 18Ω được mắc nối tiếp nhau. Điện trở tương đương R12 của đoạn mạch đó có thể nhận giá trị nào trong các giá trị sau đây:

 A. R12 = 6Ω B.R12 = 12Ω C. R12 = 18Ω D. R12 = 30Ω